



ài shàng

爱上

verb phrase · to fall in love with

Example Sentences

Tā dì yī cì jiàn dào tā jiù ài shàng le tā.
他第一次见到她就爱上了她。

He fell in love with her the first time he saw her.

Wǒ màn màn ài shàng le zhè gè chéng shì de shēng huó jié zòu.
我慢慢爱上了这个城市的生活节奏。

I gradually fell in love with the pace of life in this city.

Trace each character, then write the word on your own.

爱	爱	爱	爱	爱	爱	爱	爱	爱	爱	爱
爱	爱									
上	上	上	上	上	上					